

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần
Năm 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700785006
- Vốn điều lệ: 120.086.720.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.086.720.000 đồng
- Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.
- Số điện thoại: 0650-3713483
- Số fax: 0650-3731352
- Website: www.icdsongthan.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): IST

Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 21/12/1995, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam ký Quyết định số 710/QĐ-TM thành lập bãi chứa container của Quân cảng Sài Gòn.
- Ngày 21/12/2000, Bộ Tư lệnh Hải quân ký Quyết định số 5967/QĐ-HQ thành lập Điểm thông quan nội địa - ICD Tân Cảng Sóng Thần thuộc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, với ngành nghề kinh doanh xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ cảng biển, kho bãi.
- Tháng 3/2007, Công ty được nâng cấp thành Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần, hạch toán độc lập theo mô hình công ty mẹ - công ty con, trực thuộc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, vốn điều lệ 80.000.000.000 đồng.
- Ngày 15/10/2012, Công ty thay đổi giấy đăng ký doanh nghiệp lần thứ 2, bổ sung dịch vụ đại lý hải quan và tăng vốn điều lệ lên 150.000.000.000 đồng.
- Ngày 28/12/2015, Công ty thay đổi giấy phép đăng ký doanh nghiệp lần thứ 3, thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty.
- Công ty thực hiện cổ phần hoá theo quyết định số 2105/QĐ-BQP ngày 04/06/2015 của Bộ Quốc phòng. Ngày 01/06/2016, Công ty thay đổi giấy phép đăng ký doanh nghiệp lần thứ 04, chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.
- Ngày 01/06/2016, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty

cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

- Ngày 01/06/2016, Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700785006, đăng ký lần đầu ngày 27/03/2007, thay đổi lần thứ 04 ngày 01/06/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp với vốn điều lệ là 120.086.720.000 đồng.
- Ngày 26/08/2016, Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 5745/UBCK-GSDC của UBCKNN.
- Ngày 16/11/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 145/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 12.008.672 cổ phiếu.
- Ngày 08/12/2016, căn cứ quyết định số 800/QĐ-SGDHN, Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu với mã chứng khoán IST, với tổng số lượng đăng ký giao dịch là 12.008.672 cổ phiếu.
- Ngày 27/12/2016, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội thông báo về ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu IST của công ty.
- Ngày 05/01/2017, cổ phiếu IST của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần giao dịch ngày đầu tiên với giá tham chiếu 14.800 đồng/ cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá);

+ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: dịch vụ kiểm đếm; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác; dịch vụ khai thuê hải quan;

- Địa bàn kinh doanh:

+ Bình Dương;

+ Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

+ Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và nhiệm vụ quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp;

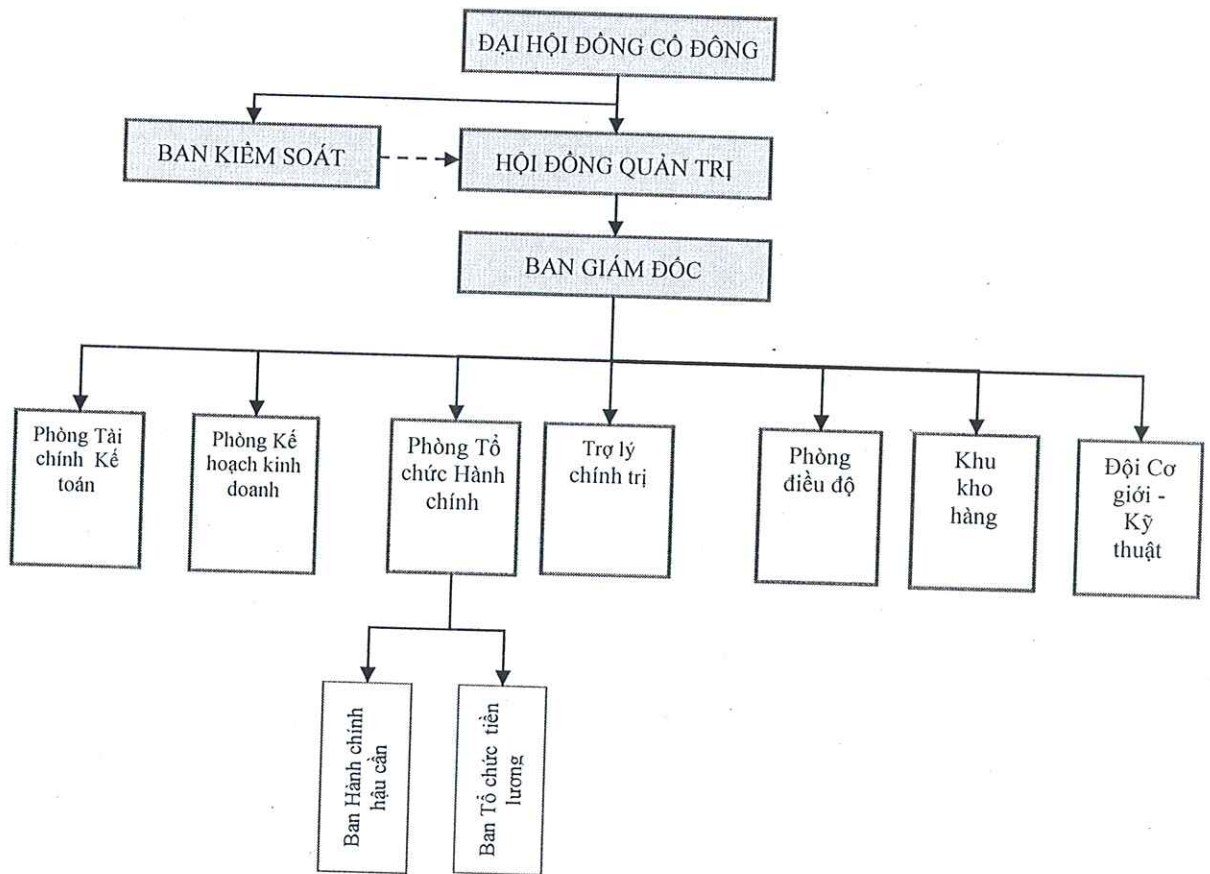
+ Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm 05 (năm) thành viên, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng cổ đông.

+ Ban kiểm soát (BKS) có 03 (ba) thành viên, thay mặt ĐHCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc theo quy định trong

Điều lệ công ty, các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và các văn bản pháp luật;

+ Ban Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty trong đó đứng đầu là Giám đốc;

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết.

T	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP Vận tải Tân Cảng - ASACO (ASACO)	Số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, tp. HCM	Dịch vụ vận chuyển và lưu kho, giao nhận, vận tải	2.500.000.000	33.33
2	CTCP Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương (BNP)	Đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.	Dịch vụ vận tải, kho bãi	6.000.000.000	20.00
3	CTCP Unithai Maruzen Logistics Việt Nam (Unithai)	Số 101 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, tp. HCM	Dịch vụ vận tải và thuê tàu	480.000.000	20.00

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

+ Trở thành một trong những nhà cung cấp dịch vụ logistics trọn khâu hàng đầu tại khu vực Bình Dương.

+ Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông tại Công ty và các doanh nghiệp có vốn góp của công ty.

+ Tối đa hóa lợi nhuận và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, tăng cường tích tụ, tập trung vốn, phân công chuyên môn hóa và hợp tác sản xuất, nâng cao chất lượng quản lý, hiệu quả đầu tư, kinh doanh, uy tín và khả năng cạnh tranh của công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ Phát triển dịch vụ 3PL, hướng đến dịch vụ 4PL, trở thành nhà cung cấp dịch vụ logistics hàng đầu trong nước và khu vực.

+ Cung cấp các dịch vụ logistics tích hợp, các giải pháp logistics toàn diện, các dịch vụ giá trị gia tăng để mang nhiều tiện ích tới cho khách hàng.

+ Phát triển thêm kho mới, cải tạo, mở rộng các kho hiện tại để khai thác có hiệu quả hơn. Thuê kho/ nhà xưởng bên ngoài ICD Tân Cảng Sóng Thần để tự khai thác khi kho hiện hữu không còn diện tích trống.

+ Phối hợp với các đơn vị chức năng trong Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ) và Tổng Công ty đường sắt để mở rộng ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh: đa dạng hóa dịch vụ vận tải: vận tải đa phương thức, vận tải đường bộ, vận tải đường sắt,...

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ ICDST luôn ý thức được rằng ngoài hoạt động kinh doanh mang lại lợi ích kinh tế, công ty còn phải có trách nhiệm đối với môi trường, cộng đồng và xã hội.

+ Hằng năm, ICDST thực hiện quyên góp ngày lương doanh nghiệp cho Quỹ đền ơn đáp nghĩa của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quân chủng hải quân và Bộ Quốc Phòng nhằm góp phần nhỏ xây dựng, sửa chữa nhà cho các mẹ Việt Nam Anh Hùng, các đồng chí thương bệnh binh,...

+ Với tiêu chí doanh nghiệp nghĩa tình, ICDST luôn chú trọng xây dựng chính sách chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên công ty như tổ chức thăm hỏi tứ thân phụ mẫu của người lao động hằng năm, tổ chức ngày hội gia đình, quyên góp, ủng hộ người lao động có hoàn cảnh khó khăn...

+ Phát huy tinh thần thương thân thương ái, lá lành đùm lá rách, trong năm 2016, tập thể cán bộ công nhân viên đã tổ chức quyên góp, ủng hộ cho đồng bào bị lũ lụt tại miền trung. Tại địa phương, ICDST luôn đi đầu trong việc tham gia các hoạt động tình nguyện, công tác dân vận, góp phần thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, chăm lo cho đời sống người dân trên địa bàn.

+ Tất cả các hoạt động trên đều được trích từ quỹ phúc lợi của công ty với mục tiêu chia sẻ, chung sức đồng lòng xây dựng cộng đồng vì một xã hội tiến bộ và

tốt đẹp.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về kinh tế vĩ mô: tốc độ tăng trưởng/ suy giảm của nền kinh tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu nói riêng.
- Rủi ro về chính sách: sự thay đổi trong các chính sách điều hành của Chính phủ, các bộ ngành liên quan như Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Bộ giao thông vận tải, Tổng cục Hải quan,... tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	KH 7 tháng (tỉ đồng)	TH 7 tháng (tỉ đồng)	So sánh (%)
1	Tổng doanh thu	139,477	120,862	86.70
2	Tổng chi phí	115,340	96,612	83.70
3	Lợi nhuận trước thuế	24,137	24,250	100.50
4	Lợi nhuận sau thuế	19,357	19,383	100.10
5	Tỉ suất lợi nhuận/ vốn ĐL		16.14%	
6	Tỉ suất lợi nhuận/vốn CHS		14.09%	
7	Cổ tức dự kiến chia		8.75%	

(ICDST chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 01/06/2016. các số liệu trong báo cáo này sẽ được tính từ 01/06/2016)

- Trong giai đoạn 7 tháng năm 2016, tổng doanh thu đạt 120,862 tỉ đồng, chỉ đạt 86.7% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên họp đầu tiên.
- Nguyên nhân của việc không đảm bảo doanh thu:
 - + Thứ nhất, một số dự án đầu tư, xây dựng kho chậm tiến độ, chưa kịp đưa vào khai thác;
 - + Thứ hai, chất lượng dịch vụ vận chuyển không đảm bảo, số lượng khách hàng ngày càng giảm;
- Tuy nhiên, ICDST đã đàm phán, kí kết hợp đồng với các khách hàng lớn như DHL, Logitem, KCV,... Một số dịch vụ giá trị gia tăng như dịch vụ đại lí hải quan, dịch vụ tại các trung tâm phân phối đạt giá trị cao, dự kiến tăng mạnh trong năm 2017.
- Mặc dù doanh thu không đạt, tuy nhiên do quản lý chi phí hiệu quả, ICDST vẫn đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch (TH 19,383 tỉ đồng/ KH 19,357 tỉ đồng).

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần
1	Nguyễn Thành Sơn	Giám đốc, thành viên HĐQT	6.200
2	Vũ Khánh Đông	Phó Giám đốc	2.300
3	Phạm Văn Vượng	Phó Giám đốc	6.500
4	Trần Trí Dũng	Phó Giám đốc, thành viên HĐQT	5.800
5	Nguyễn Thị Minh Hương	Kế toán trưởng	6.300

Tóm tắt lí lịch Ban điều hành

Ông Nguyễn Thành Sơn – Giám đốc, thành viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: : 08/10/1969
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 022427138
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 3A Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
- Quá trình công tác :
- Từ 1993 – 2000 : Lao động quốc phòng, nhân viên điều độ, Trung tâm Điều độ, Quân cảng Sài Gòn
 - Từ 2000 – 2003 : Lao động quốc phòng, nhân viên Marketing P. KH-KT, Quân cảng Sài Gòn
 - Từ 2003 – 2004 : Lao động quốc phòng, nhân viên Marketing P. Marketing, Quân cảng Sài Gòn
 - Từ 2005 – 2006 : CNVQP, nhân viên Marketing P. Marketing, Quân cảng Sài Gòn
 - Từ 2006 – 2007 : Phó Trưởng phòng P. Marketing, Quân cảng Sài Gòn
 - Từ 2007 – 2014 : Phó Giám đốc ICD Tân Cảng Long Bình, Quân cảng Sài Gòn
 - Từ 2014 – 2015 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
 - Từ 11/2016 – nay : Giám đốc Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
 - Từ 01/06/2016 - nay : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CTCP ICD

Tân Cảng Sóng Thần

Chức vụ công tác hiện tại : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Thành viên HĐQT CTCP Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương

Số lượng cổ phiếu nắm giữ : 2.047.674 cổ phiếu, chiếm 17,05% vốn điều lệ

Trong đó:

- Cổ phần đại diện nắm giữ của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn : 2.041.474 cổ phiếu, chiếm 17,00% vốn điều lệ

- Cổ phần cá nhân nắm giữ : 6.200 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ : 6.124.423 cổ phiếu, chiếm 51,00% vốn điều lệ

- Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn : 6.124.423 cổ phiếu, chiếm 51,00% vốn điều lệ

Ông Vũ Khánh Đông – Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: : 15/09/1963

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 022765748

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 2B Chu Mạnh Trinh, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác :

- Từ 10/1981 – 03/1985 : Bộ đội, Nhà máy Ba Son – Quân chủng Hải quân

- Từ 04/1985 – 08/1987 : Lái xe, Đội vận chuyển, Nhà máy Ba Son – Quân chủng Hải quân
 - Từ 09/1987 – 10/1990 : lao động hợp tác tại Cộng hòa dân chủ Đức
 - Từ 11/1990 – 06/1992 : Nhân viên Nhà máy Ba Son
 - Từ 07/1992 – 12/1993 : Lái xe, Đội cơ giới – Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
 - Từ 01/1994 – 10/1996 : Đội phó, Đội cơ giới – Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
 - Từ 11/1996 – 05/1997 : Trung úy, Đội phó Đội cơ giới, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
 - Từ 06/1997 - 03/1998 : Đội phó đội trực ban điều độ, Trung tâm điều độ, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
 - Từ 04/1998 – 07/2000 : Đại úy, Quyền Đội trưởng Đội trực ban điều độ, Trung tâm điều độ, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
 - Từ 08/2000 – 05/2002 : Thiếu tá, Trưởng ban hàng nhập, Trung tâm điều độ - Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
 - Từ 06/2002 – 03/2010 : Trưởng trung tâm điều hành sản xuất, Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
 - Từ 04/2010 – 05/2016 : Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
 - Từ 01/06/2016 - nay : Phó Giám đốc CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Chức vụ công tác hiện tại : Phó Giám đốc Công ty tại Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ : 2.300 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Trong đó:
- Cổ phần đại diện nắm giữ : 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Cổ phần cá nhân nắm giữ : 2.300 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ : 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Ông Phạm Văn Vượng – Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: : 21/12/1972

Nơi sinh : Hà Nam

Số CMND : 024554298

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số 136 Tầng 2, Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác :

- Từ 02/1992 – 04/1992 : Chiến sỹ Đoàn 6, Hải quân
- Từ 05/1992 – 07/1992 : Chiến sỹ Đoàn 679, Hải quân
- Từ 08/1992 – 03/1995 : Chiến sỹ HV Trường Cao đẳng kinh tế - Bộ Quốc phòng
- Từ 04/1995 – 10/2000 : Nhân viên Xí nghiệp Sơn Hải Âu - Hải quân
- Từ 11/2000 – 06/2006 : Nhân viên Phòng tài chính – Quân Cảng Sài Gòn
- Từ 07/2006 – 06/2009 : Trưởng Ban tài chính – Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Từ 07/2009 – 11/2015 : Trưởng Phòng tài chính – Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Từ 12/2015- 31/05/2016 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Từ 01/06/2016 - nay : Phó Giám đốc CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần

Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có

Số lượng cổ phiếu nắm giữ : 6.500 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Trong đó:

- Cổ phần đại diện : 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Cổ phần cá nhân : 6.500 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ : 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Ông Trần Trí Dũng – Phó Giám đốc, thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: : 30/05/1981

Nơi sinh : Thanh Hóa

Số CMND : 281204834

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : LB 19.17, Lexington Residence, 67 Đại lộ Mai Chí Thọ, P. An Phú, Q.2, Tp. HCM

Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị Logistics, Cử nhân Anh Văn

Quá trình công tác :

- Từ 2007 đến 2008 : Nhân viên Marketing Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần

- Từ 2008 đến 2010 : Trợ lý Marketing Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần

- Từ 2010 đến 2011 : Phó phòng Kế hoạch – Marketing Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần

- Từ 2011 đến 2015 : Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần

- Từ 2015 - 31/05/2016 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần

- Từ 01/06/2016 - nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần

Chức vụ công tác hiện tại : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần
các tổ chức khác Vận tải Tân Cảng – ASACO, Phó Chủ tịch Hội
đồng quản trị Công ty Cổ phần Unithai Maruzen
Logistics Việt Nam

Số lượng cổ phiếu nắm : 2.047.274 cổ phiếu, chiếm 17,05% vốn điều lệ
giữ

Trong đó: : 2.041.474 cổ phiếu, chiếm 17,00% vốn điều lệ

- Cổ phần đại diện nắm
giữ của Tổng Công ty
Tân Cảng Sài Gòn

- Cổ phần cá nhân nắm : 5.800 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ
giữ

Hành vi vi phạm pháp : Không
luật

Các khoản nợ đối với : Không
Công ty

Thù lao và các khoản lợi : Không
ích khác

Lợi ích liên quan đối với : Không
Công ty

Số lượng cổ phần do : 6.127.123 cổ phiếu, chiếm 51,02% vốn điều lệ
người liên quan nắm giữ

- Tổng Công ty Tân : 6.124.423 cổ phiếu, chiếm 51,00% vốn điều lệ
Cảng Sài Gòn

- Vợ: Lại Thị Thuý : 2.700 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ

Bà Nguyễn Thị Minh Hương – Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh: : 09/08/1979

Nơi sinh : Hải Phòng

Số CMND : 025629946

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : TC2 - 17-02, Chung cư Tropic Garden, Số 49
Đường 66, P. Thảo Điền, Q.2, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ

Quá trình công tác :

- Từ 09/2001 đến : Nhân viên kế toán, Công ty TNHH Tung Kuang

05/2002

- Từ 06/2002 đến 04/2010 : Nhân viên kế toán, Cty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Từ 05/2010 đến 11/2015 : Phó trưởng phòng Tài chính kế toán, Cty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Từ 12/2015 – 05/2016 : Trưởng phòng Tài chính kế toán - Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Từ 01/06/2016 - nay : Kế toán trưởng CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần

Chức vụ công tác hiện tại : Kế toán trưởng tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ : 6.300 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Trong đó:

- Cổ phần đại diện nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Cổ phần các nhân nắm giữ : 6.300 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : không

Lợi ích liên quan Công ty : không

Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

- Những thay đổi trong ban điều hành: trong 7 tháng năm 2016, công ty không có sự thay đổi về nhân sự ban điều hành.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Tính đến tháng 12/2016: 179 cán bộ, nhân viên

+ Chính sách đối với người lao động tại công ty được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, phúc lợi và chế độ đãi ngộ tốt, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

+ Thay đổi trong chính sách đối với người lao động: không có sự thay đổi.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

T T	Dự án thực hiện	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	So sánh TH/KH (%)	Nguồn vốn		Hoàn thành
					Vay (%)	Vốn tự có (%)	
1	Hợp tác kinh doanh kho 21	54,405	31,283	57.5%	75%	25%	Chưa hoàn thành
2	Đầu tư xây dựng kho 20 mở rộng	29,000	17,048	59.0%	75%	25%	Chưa hoàn thành
3	Đầu tư xây dựng nhà xưởng đóng gói ISA	4,500	3,359	75.0%	-	100%	Hoàn thành
4	Đầu tư lắp đặt hệ thống PCCC tự động tại TTPP	0,700	0,669	95.6%	-	100%	Hoàn thành
5	Đầu tư, lắp đặt hệ thống giá kệ tại TTPP	4,050	3,668	91.0%	-	100%	Hoàn thành

b) Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Yếu tố	BNP	ASACO	Unithai
1	Tổng doanh thu	75.945.363.423	13.635.700.745	12.515.819.219
	- Doanh thu thuần từ HĐKD	75.931.193.369	12.877.453.515	
	- Doanh thu từ HĐ tài chính	14.170.054	758.247.230	
2	Lợi nhuận trước thuế	1.016.665.009	1.967.840.503	1.824.591.287
3	Chia lỗ năm trước	659.895.414 *	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	263.186.412	1.573.251.791	1.417.373.729

(*) BNP chia lỗ 20% năm 2015 căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ BNP

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016 (đồng)	Năm 2015 (đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	284.253.725.895	-	-
Doanh thu thuần	119.860.097.694	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.389.167.993	-	-
Lợi nhuận khác	(138.892.048)	-	-
Lợi nhuận trước thuế	24.250.275.945	-	-
Lợi nhuận sau thuế	19.383.483.207	-	-

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	54.21%	-	-
----------------------------	--------	---	---

ICDST chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/06/2016. Vì vậy, không tồn tại số liệu năm 2015 và so sánh so với năm trước.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	-	1.05	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	-	1.05	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	-	0.52	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	-	1.07	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	-	1200.43	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	-	0.42	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	0.16	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-	0.14	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-	0.07	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-	0.20	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.008.672 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.339.417 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 4.669.255 cổ phần
- Công ty không có chứng khoán lưu hành tại nước ngoài, không bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo tỉ lệ sở hữu

Danh mục	Số lượng	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn	12.008.672	120.086.720.000	100%
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết	10.477.778	104.777.780.000	87,25%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	473.524	4.735.240.000	3,94%
Cổ đông sở hữu dưới 1 % cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.057.370	10.573.700.000	8,81%

Theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân

STT	Cổ đông	Số lượng CP	Tỉ lệ
1	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	6.124.423	51.00%
2	Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	4.353.355	36.25%

Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

- Cổ đông trong nước: 200 cổ đông
- Cổ đông nước ngoài: 0 cổ đông

Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác

STT	Cổ đông	Số lượng CP	Tỉ lệ
1	Cổ đông Nhà nước	6.124.423	51%
2	Cổ đông khác	5.884.249	49%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không phát sinh.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không phát sinh.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp (điện): 1.420,810 kwh/năm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không phát sinh.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không phát sinh.

6.3. Tiêu thụ nước: 22.874 m³/ năm.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không phát sinh.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không vi phạm.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không phát sinh.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động:

+ Cán bộ công nhân viên: 174 người;

+ Viên chức quản lý (BGĐ, KTT): 5 người;

- Mức lương trung bình đối với người lao động:

+ Cán bộ công nhân viên: 14,836 triệu đồng;

+ Viên chức quản lý: 57,67 triệu đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Chế độ lương, thưởng căn cứ theo trình độ chuyên môn và năng suất lao động của người lao động.

- Trang bị đầy đủ vật dụng bảo hộ lao động.

- Chính sách khám, chữa bệnh đảm bảo người lao động đủ điều kiện về sức khỏe để tham gia lao động.

- Chế độ tham quan, du lịch, các chế độ hiếu, hỉ, trợ cấp ốm đau, thai sản,...

- Thường xuyên tổ chức huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ ;

- Tham gia các hội thao tay nghề giỏi;

- Tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao dành cho người lao động nhân dịp ngày lễ và ngày kỉ niệm thành lập công ty;

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Với chủ trương không ngừng đào tạo người lao động nắm vững kỹ năng, nghiệp vụ, nâng cao trình độ, đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, ICDST thường xuyên kết hợp với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn tổ chức các lớp đào tạo chuyên môn cho cán bộ công nhân viên, Ban điều hành. Đồng thời, sau khi cổ phần hóa, ICDST đã tiến hành tuyển dụng nhân sự đầu vào có trình độ chuyên môn cao, do đó, so với những năm trước, trình độ chuyên môn của người lao động tại ICDST ngày càng tăng cao. Chi tiết cụ thể về các khóa đào tạo:

T	KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG THAM GIA	SỐ TIẾT HỌC
1	Thủ tục hải quan kho Ngoại quan	Cán bộ Công nhân viên	4	96

2	Kỹ năng sales và hợp đồng trong lĩnh vực Logistics	Cán bộ công nhân viên	1	13
3	An toàn hóa chất	Cán bộ công nhân viên	4	10
4	Kỹ năng quản trị	Cán bộ công nhân viên	8	36
5	Văn thư – Bảo mật	Cán bộ công nhân viên	1	10
6	Lớp An toàn – VSLĐ nhóm I, II, III, IV	Cán bộ công nhân viên	157	10
7	Anh văn cho cán bộ	Cán bộ công nhân viên	2	45
8	Nghị định 51,52,53 về tiền lương	Cán bộ công nhân viên	3	20
9	Tư vấn lương, nhân sự	Ban Giám đốc, cán bộ công nhân viên	18	-
10	Quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh, tài chính	Cán bộ công nhân viên	3	44
11	Đấu thầu	Cán bộ công nhân viên	5	8
12	Khai thác và quản trị kho hàng	Cán bộ công nhân viên	3	8
13	Tập huấn cục kinh tế - Bộ Quốc Phòng	Ban Giám đốc, cán bộ công nhân viên	6	16

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

- Công tác dân vận tại phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Ủng hộ mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình có công với cách mạng...
- Tham gia quyên góp, ủng hộ cho các cơ quan tại địa phương nhằm thực hiện các công tác hỗ trợ cộng đồng, xã hội như quyên góp quỹ cho phường Bình Hòa, trường Tiểu học Bình Hòa,...

Tổng số tiền hỗ trợ: 74.000.000 đồng

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Giai đoạn 7 tháng hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, tổng doanh thu đạt

120,862 tỉ đồng, chỉ đạt 86,7% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên họp lần đầu, trong đó doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 119,86 tỉ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu của việc không đảm bảo doanh thu theo kế hoạch:

- Một số dự án đầu tư lớn chậm tiến độ đưa vào khai thác nên giảm doanh thu từ dự án kho DHL (khoảng 10 tỉ đồng), dự án nhà đóng gói ISA.
- Đội ngũ sale và marketing cho dịch vụ vận chuyển còn yếu, chưa tìm kiếm được nhiều khách hàng mới, trong khi đó, không trúng thầu khách hàng hiệu hữu là Kimberly Clark (sản lượng vận chuyển chỉ đạt khoảng 56% so với kế hoạch đề ra).

Tuy nhiên, công ty đã nỗ lực tìm kiếm, đàm phán với khách hàng, tăng thêm một số dịch vụ mới nhằm giữ cho doanh thu không bị giảm sâu. Cụ thể:

- ICDST đã đàm phán, kí kết hợp đồng với các khách hàng lớn như DHL, Logitem, KCV, ICP,..., một số khách hàng mới như ACFC, Gemadep, Grand Universal, Lotte.
- Cuối năm 2016, ICDST đã kí kết hợp đồng cho thuê kho và thực hiện các dịch vụ giá trị gia tăng đi kèm với khách hàng Đại Tân Việt trong vòng 5 năm, lấp đầy diện tích kho 18 với công suất khai thác kho luôn đạt trên 97%.

- Dịch vụ đại lý khai thuê hải quan là một trong những điểm sáng của ICDST với doanh thu trên 700 triệu/ tháng và khả năng sẽ tăng mạnh trong năm 2017.

Tỉ trọng doanh thu theo ngành nghề kinh doanh của ICDST cụ thể như sau:

- Doanh thu từ hoạt động cho thuê kho và dịch vụ kho đạt 81,684 tỉ đồng, chiếm tỉ trọng lớn nhất trong doanh thu thuần (68,14%), tăng 4,6% so với kế hoạch.
- Doanh thu vận chuyển chiếm 11,91% trong tổng doanh thu, chỉ đạt 56,21% so với kế hoạch (TH 14,272 tỉ đồng/KH 25,385 tỉ đồng).
- Doanh thu cung cấp từ dịch vụ khác (cho thuê bãi, các dịch vụ tại bãi và cho thuê trang thiết bị) đạt 22,253 tỉ đồng, chiếm 18,56% trong tổng doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh.
- Doanh thu từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh (dự án bãi, dự án hợp tác kho 21) đạt 990 triệu đồng.

Mặc dù doanh thu không đạt, tuy nhiên, do quản lý chi phí hiệu quả, ICDST vẫn đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch (TH 19,383 tỉ đồng/ KH 19,357 tỉ đồng).

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

TÀI SẢN		Số cuối kỳ 31/12/2016	Số đầu kỳ 01/06/2016
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	89,610,958,123	54,800,987,339
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	26,647,042,973	95,471,112,193
1.	Tiền	6,647,042,973	85,471,112,193
2.	Các khoản tương đương tiền	20,000,000,000	10,000,000,000

II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	59,990,549,087	58,906,474,944
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	33,142,325,485	36,755,404,157
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	2,330,510,502	30,601,716
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	24,517,713,100	22,120,469,071
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-
IV.	Hàng tồn kho	61,080,920	61,080,920
1.	Hàng tồn kho	61,080,920	61,080,920
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	2,912,285,143	362,319,282
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	2,911,114,496	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	156,175,422
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	1,170,647	206,143,860
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	-	-
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	194,642,767,772	169,428,615,876
I.	Các khoản phải thu dài hạn	35,498,628,867	11,417,008,626
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	-	-

37
 C
 C
 T
 S
 S
 ANA

6.	Phải thu dài hạn khác	35,498,628,867	11,417,008,626
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-
II.	Tài sản cố định	122,122,194,139	124,626,805,611
1.	Tài sản cố định hữu hình	122,038,860,809	24,116,853,342
	<i>Nguyên giá</i>	<i>199,317,606,252</i>	<i>91,709,896,067</i>
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(77,278,745,443)</i>	<i>(67,593,042,725)</i>
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	<i>Nguyên giá</i>	-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	83,333,330	509,952,269
	<i>Nguyên giá</i>	<i>4,369,521,818</i>	<i>4,369,521,818</i>
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(4,286,188,488)</i>	<i>(3,859,569,549)</i>
III.	Bất động sản đầu tư	-	-
	<i>Nguyên giá</i>	-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	4,674,491,035	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	4,674,491,035	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	19,580,029,991	19,634,927,710
1.	Đầu tư vào công ty con	-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	13,710,498,007	13,710,498,007
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6,456,460,100	6,456,460,100
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(586,928,116)	(532,030,397)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	12,767,423,740	13,749,873,929
1.	Chi phí trả trước dài hạn	12,767,423,740	13,749,873,929
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	-	-
5.	Lợi thế thương mại	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		284,253,725,895	324,229,603,215

b) Tình hình nợ phải trả

NỢ PHẢI TRẢ		Số cuối kỳ 31/12/2016	Số đầu kỳ 01/06/2016
C -	NỢ PHẢI TRẢ	146,721,871,008	04,142,883,215
I.	Nợ ngắn hạn	85,321,363,172	154,142,206,639
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	27,466,812,909	20,023,335,173
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5,692,966,656	4,192,088,527
4.	Phải trả người lao động	6,905,180,401	7,359,372,763
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	2,873,398,625	2,093,268,538
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	365,379,300	1,217,931,000
9.	Phải trả ngắn hạn khác	12,804,402,553	100,058,297,881
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	28,689,420,581	15,662,260,325
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	523,802,147	3,535,652,432
13.	Quỹ bình ổn giá	-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu CP	-	-
II.	Nợ dài hạn	61,400,507,836	50,000,676,576
1.	Phải trả người bán dài hạn	96,814,765	166,557,845
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	37,787,380,840	37,020,160,840
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	23,516,312,231	12,813,957,891
9.	Trái phiếu chuyển đổi	-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không phát sinh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Trong năm 2017, bên cạnh duy trì cung cấp các dịch vụ kho và các dịch vụ logistics khác, ICDST tập trung phát triển hoạt động logistics đường sắt, cụ thể:

- Hợp tác cùng Công ty Cổ phần đường sắt Hà Nội (Haraco) xây dựng một trung tâm phân phối tại ga Yên Viên nhằm khai thác thế mạnh của mỗi bên, ICDST tập trung khai thác trung tâm phân phối, Haraco phát triển dịch vụ vận chuyển bằng đường sắt;

- Hợp tác đầu tư kinh doanh các dịch vụ logistics đường sắt tại một số ga như Sóng Thần, Đông Anh, Diêu Trì cùng với đối tác Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải và xếp dỡ Tân Cảng (TCL) và Haraco;

b. Nhằm đa dạng hóa dịch vụ cung cấp cho khách hàng, trong năm 2017, ICDST lập phương án xây dựng kho lạnh, trong đó ICDST sẽ toàn quyền khai thác kho và các dịch vụ giá trị gia tăng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không phát sinh.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty thực hiện tốt và đảm bảo các chỉ tiêu môi trường theo quy định của pháp luật môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Sau khi thực hiện thành công phương án cổ phần hóa, ICDST thay đổi cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, bố trí cán bộ phù hợp về chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu kinh doanh của công ty. Về người lao động, ICDST tổ chức sắp xếp biên chế người lao động phù hợp với khả năng của từng cá nhân và yêu cầu của doanh nghiệp, có quy chế trả lương thưởng đúng người đúng việc, đảm bảo đạt kế hoạch tăng năng suất lao động của từng năm mà công ty đề ra.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác dân vận tuyên truyền các chính sách bảo vệ môi trường, các chính sách an sinh xã hội, tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống cho người dân.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Sau phiên họp ĐHĐCĐ lần đầu, HĐQT ICDST đã xác định chiến lược, định hướng kinh doanh, trực tiếp chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện.

Với sự thay đổi về bộ máy quản lý trẻ, năng động sáng tạo, đa số các khách hàng đều dành lời khen cho sự thay đổi theo chiều hướng tích cực của chất lượng dịch vụ tại ICDST. Các phòng ban trong công ty đã kết nối, phối hợp nhịp

nhàng vì mục tiêu mang lại dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, theo đó, trong 7 tháng năm 2016, ngoài cho thuê kho trần, ICDST đã kí kết được các hợp đồng dịch vụ trọn khâu, trong đó có khách hàng Đại Tân Việt với tỉ lệ xuất nhập đạt hơn 97%. Mặc dù doanh thu không đạt so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên, với những nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, lợi nhuận theo kế hoạch vẫn đảm bảo.

Thu nhập của người lao động được cải thiện và nâng cao. Công tác chăm sóc sức khỏe, đời sống tinh thần của người lao động vẫn được công ty chú trọng đảm bảo.

Bên cạnh mục tiêu đảm bảo các hoạt động phát triển kinh tế, công ty vẫn chú trọng trong công tác bảo vệ môi trường, phối hợp với địa phương tổ chức tốt công tác dân vận, tuyên truyền các chính sách bảo vệ môi trường tại khu vực.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong 7 tháng năm 2016, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động của đơn vị và đề xuất những giải pháp nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu sản xuất mà ĐHCĐ đã thông qua trong phiên họp đầu tiên. Để đảm bảo chất lượng dịch vụ và tránh sự lo lắng của khách hàng khi thay đổi cơ chế quản lý, Ban Giám đốc đã tổ chức gặp gỡ, đối thoại và giải quyết các khó khăn, vướng mắc của khách hàng khi sử dụng dịch vụ của ICDST, qua đó lấy được lòng tin và nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ mang thương hiệu ICDST.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở các kết quả đạt được trong giai đoạn 7 tháng năm 2016 và dự báo thị trường logistics của Việt Nam trong năm 2017, HĐQT ICDST đề xuất kế hoạch hoạt động cụ thể như sau:

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc để triển khai các dự án sẽ triển khai trong năm 2017, đặc biệt dự án Logistics đường sắt.
- Thường xuyên tổ chức đối thoại dân chủ, thăm hỏi, động viên cán bộ công nhân viên công ty tăng gia sản xuất. Kiểm tra, kiểm soát kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ người lao động trong năm 2017;
- Mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực thương mại, cụ thể hợp tác kinh doanh các mặt hàng đông lạnh, các sản phẩm đã qua chế biến.
- Kiểm soát tài chính chặt chẽ, giảm thiểu chi phí quản lý, tăng cường công tác giám sát tại các dự án mà công ty đã tham gia góp vốn và các dự án đã thông qua chủ trương đầu tư.
- Tăng cường công tác giám sát tại các doanh nghiệp mà công ty tham gia góp vốn điều lệ; đề xuất phương án tái cơ cấu hoặc thoái vốn nhằm đảm bảo nguồn vốn của các cổ đông được hoạt động hiệu quả.
- HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi để đưa ra những quyết định kịp thời, sát với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, tháo gỡ các vướng mắc của Ban Giám đốc trong quá trình điều hành. HĐQT cam kết sẽ lãnh đạo công ty, đảm bảo thực hiện theo kế hoạch đã

được ĐHĐCĐ thông qua.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỉ lệ nắm giữ cổ phần tại 31/12/2016
1	Ông Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch	17.00%
2	Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch	29.00%
3	Ông Nguyễn Thành Sơn	Thành viên	17.05%
4	Ông Trần Trí Dũng	Thành viên	17.05%
5	Ông Thành Quang Vinh	Thành viên	7.25%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: ICDST không có các tiểu ban thuộc HĐQT

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hoạt động của HĐQT:

+ Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông đã được thông qua.

+ Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện thành công công cổ phần hóa công ty, đưa cổ phiếu lên sàn giao dịch Upcom đúng hạn.

+ Giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc trong mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh:

- Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2016;
- Hỗ trợ tìm kiếm khách hàng, mở rộng phân khúc kinh doanh;
- Giám sát, kiểm tra các hạng mục đầu tư;
- Giám sát, kiểm tra các hoạt động tài chính;

+ Thường xuyên kết nối với người đại diện phân vốn để nắm bắt tình hình hoạt động tại các công ty liên kết, đề xuất hướng tái cơ cấu hoặc thoái vốn

+ Triển khai thực hiện các quy chế trong mọi hoạt động;

+ Thường xuyên kiểm tra, yêu cầu Ban Giám đốc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tiến độ của các dự án đầu tư, tình hình tài chính của doanh nghiệp;

+ Tiến hành họp định kỳ và đột xuất để thống nhất, triển khai phương án kinh doanh cho công ty.

- Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Ngày	Nội dung
1	01/06/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc bầu ông Ngô Trọng Phán, CMND số: 023823916, cấp ngày 15/04/2011 giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần. - Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Thành Sơn, số CMND: 022427138, cấp ngày 27/05/2015 giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.
2	02/06/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Sơn giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần. - Thông qua việc đồng ý tiếp tục kế thừa toàn bộ các Quyền và Nghĩa vụ của Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần theo HĐCTD số 028K16 ngày 12/05/2016 và HĐTV theo HM số 036B16 ngày 12/05/2016 đã ký với VCB Bình Dương mà không có bất cứ khiếu nại hay khiếu kiện nào khác.
3	04/06/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc ban hành các quy chế: <ul style="list-style-type: none"> + Quy chế quản trị. + Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị. + Quy chế công bố thông tin. + Quy chế quản lý đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản, trang thiết bị, hàng hóa và sửa chữa công trình. + Quy chế quản lý tài chính. - Thông qua việc ban hành mẫu Giấy chứng nhận cổ phần Công ty CP ICD Tân Cảng Sóng Thần.
4	10/06/2016	<p>Thông nhất thông qua chủ trương đầu tư xây dựng kho 20 mở rộng tại Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần</p>
5	05/07/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua chủ trương Đầu tư lắp đặt hệ thống giá kệ mở rộng tại TTPP KCV. - Thống nhất thông qua chủ trương đầu tư lắp đặt mở rộng hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động Spinkler tại TTPP KCV - Thống nhất thông qua chủ trương đầu tư xây dựng Nhà xưởng gia công đóng gói ISA.
6	01/08/2016	<p>Thông qua chủ trương tăng tỉ lệ góp vốn sở hữu tại Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương từ 20% lên 36%.</p>
7	11/08/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua phương án vay vốn đầu tư xây dựng kho 21 tại Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần. - Thống nhất thông qua sử dụng quyền khai thác kho bãi theo Hợp đồng xây dựng kho theo yêu cầu và cho thuê giữa 3 công ty được ký ngày 14/01/2016 làm tài sản đảm bảo nghĩa vụ

		thanh toán, trả nợ của công ty.
8	19/09/2016	- Thông qua chủ trương thực hiện đăng ký lưu ký tập trung cổ phiếu Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. - Thông qua việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của ICDST tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (trên thị trường Upcom).
9	03/10/2016	Thông nhất thông qua chủ trương lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông bằng văn bản về việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh.
10	20/12/2016	- Thông qua phương án vay vốn xây dựng kho 20 mở rộng tại ICD Tân Cảng Sóng Thần;

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không phát sinh.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tên khóa học
1	Trần Trí Dũng	TV HĐQT	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kinh tế cho các doanh nghiệp quân đội năm 2016

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Tỉ lệ nắm giữ cổ phần tại 31/12/2016
1	Ông Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng ban	0.00%
2	Bà Nguyễn Thị Bạch Cúc	Thành viên	0.10%
3	Ông Hồ Hải Đăng	Thành viên	0.00%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Cử đại diện tham gia các buổi họp của HĐQT, của Ban Giám đốc công ty nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của công ty;
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty;
- Kiểm soát quá trình cổ phần hóa của doanh nghiệp;
- Kiểm tra, giám sát, quản lý quá trình bàn giao tài sản từ Công ty TNHH MTV sang công ty cổ phần;
- Kiểm soát hoạt động tài chính của doanh nghiệp;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám

đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Ban điều hành	Số lượng	Thù lao /người/tháng	Thù lao /người/năm	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị	05			
1	Chủ tịch	01	3.500.000	24.500.000	
2	Phó Chủ tịch	01	2.800.000	19.600.000	
3	Thành viên	03	2.200.000	15.400.000	
II	Ban kiểm soát	03			
	Trưởng ban	01	2.200.000	15.400.000	
	Thành viên	02	1.500.000	10.500.000	
III	Thư ký	01	1.000.000	7.000.000	

- Lương của Ban Giám đốc, Kế toán trưởng được thể hiện tại mục 6.5, phần II “Chính sách liên quan đến người lao động”

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không phát sinh.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không phát sinh.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: công ty đảm bảo thực hiện các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”), bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty

có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Toàn văn chi tiết của Báo cáo tài chính đã kiểm toán 7 tháng năm 2016 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần tại địa chỉ: www.icdsongthan.com.vn. Đường dẫn báo cáo tài chính đã kiểm toán:

http://icdsongthanvn493.chiliweb.org/wp-content/uploads/2016/10/BAO-CAO-TAI-CHINH-NAM-2016-UP_signed..compressed.pdf

**Xác nhận của đại diện
theo pháp luật của công ty
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thành Sơn